

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Ông Vũ Hải Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2020/TLST-HS ngày 25/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/HSST-QĐ, ngày 14/12/2020 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 1785/TB-TA, ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức A, (tên gọi khác Không). Sinh ngày 05/6/1981 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T; có vợ là Hoàng Thanh X và 01 con (sinh năm 2012); tiền án: Có 01 tiền án, bản án số 96/2018/HSST, ngày 06/7/2018 của TAND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 (mười hai) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Nhân thân:

+ Bản án số 43/2013/HSST, ngày 24/6/2013 của TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích);

+ Bản án số 159/2020/HSST, ngày 28/10/2020 của TAND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bị cáo không kháng cáo, bản án đã có hiệu lực pháp luật); chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 11/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

Chị Hứa Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Chị Phạm Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 251A, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Hà Tiến Đ, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số 67, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức A, sinh năm 1981, trú tại: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là người nghiện chất ma túy, không có công ăn việc làm ổn định nên khoảng 22 giờ 00 ngày 08/7/2020, Nguyễn Đức A đi từ nhà đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn (thuộc thôn Đ, xã H, huyện C) với mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ sáng ngày 09/7/2020, Nguyễn Đức A đi lên tầng 4 khoa Chấn thương bỏng của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn. Khi đi qua phòng 421, Đức A phát hiện trong phòng có 01 chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6S PLUS màu vàng đồng của chị Phạm Thị T, sinh năm 1984, trú tại: Số 251A, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đang để trên đầu giường cạnh cửa ra vào. Lợi dụng lúc mọi người đang ngủ, Nguyễn Đức A đã lấy trộm chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi đi tiếp đến phòng 422 phát hiện 01 chiếc điện thoại HUAWEI màu vàng nhạt của chị Hứa Thị H, sinh năm 1980, trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để ở gần trên chiếc cạnh người chị H, Nguyễn Đức A lấy trộm chiếc điện thoại đó rồi xuống tầng 3 của Bệnh viện ngủ.

Đến 07 giờ sáng cùng ngày, Nguyễn Đức A thuê xe ôm chở đến cửa hàng điện thoại di động Tráng Sỹ (Số 67, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) bán cho anh Hà Tiến Đ, sinh năm 1999 hai chiếc điện thoại được 750.000đồng (chiếc IPHONE 6S PLUS màu vàng đồng bán được 500.000đồng; chiếc HUAWEI màu vàng nhạt bán được 250.000đồng). Số tiền đó Nguyễn Đức A đã sử dụng vào việc tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 32/KLDGTSHS ngày 03/8/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc điện thoại IPHONE 6S PLUS màu vàng đồng, loại 64GB đã qua sử dụng, trị giá 3.950.000đồng (ba triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 34/KLDGTSHS ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc điện thoại HUAWEI màu vàng nhạt, đã qua sử dụng, trị giá 420.000đồng (bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKS, ngày 24/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến hành vi như đã nêu ở phần trên. Bị cáo thừa nhận, khi phát hiện hai chiếc điện thoại để sơ hở, chị Phạm Thị T và Hứa Thị H ngủ say nên bị cáo đã lấy 02 chiếc điện thoại cho vào túi quần, hôm sau mang đi bán được tổng số tiền là 750.000đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền để sử dụng ma túy nên bị cáo đã phạm tội.

Bị hại chị Hứa Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra chị H khai: Chị đi chăm sóc chồng ốm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn. Tối 08/7/2020 trước khi đi ngủ chị để điện thoại cạnh người đến 06 giờ ngày 09/7/2020 khi tỉnh dậy chị không thấy chiếc điện thoại đâu. Khi Công an thông báo tìm ra thủ phạm chị mới viết đơn trình báo với Công an huyện Cao Lộc. Chị không yêu cầu bị cáo bồi thường vì chị đã nhận lại chiếc điện thoại và đề nghị Tòa án xét xử bị cáo Nguyễn Đức A đúng quy định của pháp luật.

Bị hại chị Phạm Thị T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra chị T khai: Chị đi chăm sóc mẹ chồng ốm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn. Tối 08/7/2020 trước khi đi ngủ chị để điện thoại trên đầu giường đến khoảng 04 giờ ngày 09/7/2020 khi tỉnh dậy chị không thấy chiếc điện thoại đâu nên đã báo với lãnh đạo Bệnh viện. Đến ngày 15/7/2020, khi Công an thông báo tìm ra thủ phạm chị mới viết đơn trình báo với Công an huyện Cao Lộc. Chị không yêu cầu bị cáo bồi thường vì chị đã nhận lại chiếc điện thoại và đề nghị Tòa án xét xử bị cáo Nguyễn Đức A đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hà Tiến Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh khai: Khi mua 02 chiếc điện thoại di động với Nguyễn Đức A, Đ không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền anh bỏ ra mua điện thoại với Đức A là 750.000đồng, nay anh không yêu cầu bị cáo trả lại nữa, anh đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức A.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Hứa Thị H, chị Phạm Thị T, anh Hà Tiến Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về vật chứng: Xác nhận cơ quan Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho chị Phạm Thị T 01 điện thoại di động IPHONE 6S PLUS màu vàng đồng; trả lại cho chị Hứa Thị H 01 chiếc điện thoại HUAWAI màu vàng nhạt nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp. Bị hại chị Hứa Thị H, bị hại chị Phạm Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hà Tiến Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 32/KLĐGTSHS, ngày 03/8/2020 và Kết luận định giá tài sản số 34/KLĐGTSHS, ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức A đã có hành vi lén lút, lợi dụng lúc các bị hại ngủ say trộm cắp của chị Phạm Thị T 01 điện thoại di động IPHONE 6S PLUS màu vàng đồng, trị giá 3.950.000đồng (ba triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng); trộm cắp của chị Hứa Thị H 01 chiếc điện thoại HUAWEI màu vàng nhạt, trị giá 420.000đồng (bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng giá trị Nguyễn Đức A trộm cắp là 4.370.000đồng (bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mặc dù là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, khiến quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy, cần tiền tiêu sài bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bản án số 96/2018/HSST, ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Đức A 12 (mười hai) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; chưa được xóa án tích bị cáo lại phạm tội. Lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội (tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự) và bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương

chiến sĩ giải phóng hạng Nhất và Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng ba nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã 03 lần bị Tòa án xét xử, nhưng lại tiếp tục phạm tội, do vậy xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, tính cả lần này bị cáo đã 04 lần bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội. Điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Do vậy, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian ở mức cao của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và làm gương cho những người khác. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào khi quyết định hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo. Tại Bản án số 159/2020/HSST, ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 16 (mười sáu) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không kháng cáo, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Cơ quan Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho chị Phạm Thị T 01 điện thoại di động IPHONE 6S PLUS màu vàng đồng; đã trả lại cho chị Hứa Thị H 01 chiếc điện thoại HUAWEI màu vàng nhạt nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hứa Thị H, chị Phạm Thị T, anh Hà Tiến Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2, Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 18 (mười tám) tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt 16 (mười sáu) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 159/2020/HSST, ngày 28/10/2020 của TAND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Nguyễn Đức A phải chấp hành hình phạt chung là 34 (ba mươi tư) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/8/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Đức A.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức A phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại Hứa Thị H, bị hại chị Phạm Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hà Tiến Đ. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (2b);
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tổng đạt);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QL&NV liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh**